HƯỚNG DẪN LÀM TÀI LIỆU THIẾT KẾT

Biên soạn: Lê Thanh Nhân

I. Cấu trúc tài liệu:

Một tài liệu thiết kết cho các dư án tại trường phải tuần thủ theo cấu trúc như sau:

- 1. Bìa
 - Giấy bìa cứng (*Nếu in bản cứng*).
 - Mẫu theo quy đinh (*Tham khảo muc Biểu mẫu*).
- 2. Trang ruôt
 - Tuỳ chọn.
 - Tương tự trang bìa nhưng:
 - Photo bằng giấy thường (Nếu in bản cứng).
 - Không logo.
 - Không header/footer.
- 3. Muc luc
- 4. Acknowledge
 - Đôi lời của nhóm.
- 5. Synposis
 - Tóm tắt vấn đề.
- 6. Review1
- 7. Review2
- 8. Review3
- 9. Testting Document
- 10. Checklist
- 11. Tasksheet
- 12. Bìa cuối
 - Giấy bìa cứng (*Nếu in bản cứng*).

Chú ý (Chỉ áp dung nếu in bản cứng):

Bìa không dùng:

Giấy thơm.

Gáy xoắn.

II. Quy định:

Tài liệu phải tuân thủ các mục:

1. Header

Design Plan:	Document Name:	SWD/Form No.	
Effective Date: Version		Page No : PageNo/ No of	
		Page	

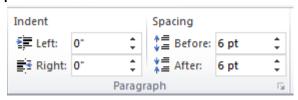
2. Footer

	Prepared by (Student)	Approved by (Faculty)	
	Project Group No:		
Signature			
Date			

3. Font chữ và paragraph

Font chữ cho tài liêu : Time News Roman

Font size : 13 Paragraph :



4. Bìa theo mẫu.

III. Nôi dung các muc review:

1. Review 1:

A. Problem Definition (*No.01/PD/Ver1.0*)

- 13. Giới thiệu đề tài, nêu vấn đề của bài toán.
- 14. Mô tả các chức năng dành cho từng đối tượng như member, webmaster...
- 15. Ví du sau là môt đoan trích

Design Plan : Tàng Thư Trai	Document Name : Problem Definition	SWD/Form No. 1	
Effective Date: 10/31/2012	Version 3.1	Page No : 2 of 80	

I. Định Nghĩa Vấn Đề

Còn nhớ cách đây hơn mười năm về trước, nguồn tri thức chủ yếu đến từ sách giấy. Sách điện từ chỉ là một khái niệm mơ hồ và hão huyền. Cùng với sự phát triển mạnh mẽ của nền công nghiệp phần mềm và sự phổ biến rộng rãi của Internet, ngày nay con người đã có thể đọc theo một cách rất khác. Chúng ta có thể ngồi tại nhà, trước máy tính, tải và đọc sách điện từ một cách dễ dàng. Chúng ta không phải bấn tâm xây dựng kệ sách cá nhân như trước nữa.

Bởi thế, nhu cầu về sách điện tử là rất lớn. Nắm bắt nhu cầu đó, khách hàng yêu cầu xây dựng dự án Tàng Thư Trai - một thư viện chia sẽ sách trực tuyến. Tại đó thành viên có thể tải và đọc sách trên các thiết bị của mình. Bên cạnh đó, khách và thành viên còn có thể đóng góp ý kiến cho ban quản trị để tăng chất lượng phục vụ. Hơn thế nữa, ban quản trị có thể cập nhập thông tin về sách một cách nhanh chóng, tiện lợi trong khi vẫn đảm bảo tính chính xác của các thông tin đó.

Xác định vấn đề:

- ✓ Cung cấp thông tin của sách cho khách và thành viên.
- ✓ Cung cấp thông tin tác giả và NXB có liên quan đến sách.
- Cung cấp nội dung của sách cho thành viên, thành viên có thể tải và đọc sách trên thiết bị cá nhân của mình.
- ✓ Nhận ý kiến của khách và thành viên để tăng chất lượng phục vụ của thư viện.
- ✓ Cung cấp cho quản trị khả năng cập nhập thông tin sách một cách nhanh chóng và chính xác.
- ✓ Cung cấp cho quản trị khả năng quản lý thành viên.

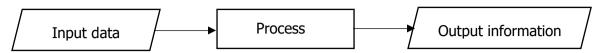
Khách:

- Có thể vào thư viện xem thông tin về sách, tác giả, NXB.
- Có khả năng đăng kí làm thành viên.
- Có thể góp ý cho quản trị.
- 16. Ngoài ra, sinh viên còn phải mô tả các giới han chưa thực hiện được của dư án.

B. Customer Requirements Specifications (No.02/CRS/Ver1.0)

17. Mô tả các điểm trong chu trình xử lý dữ liệu cho từng đối tượng xử dụng.

Hay



18. Ví du minh hoa:

Khách:

Nhập:

- Dữ liệu đăng kí thành viên.
- Thông tin sách cần chọn.
- Góp ý cho quản trị.

Xử lý:

- Tìm kiểm thông tin sách.
- Tim kiểm thông tin tác giả.
- · Tim kiếm thông tin NXB
- Kiểm tra thông tin đặng kí thành viên.
- · Kiểm tra thông tin góp ý.

Xuất:

- Thông báo đăng kí thành công/thất bại.
- Thông tin về sách được chọn.
- Thông tin về tác giả.
- Thông tin về NXB.
- Thông báo góp ý thành công/thất bai.

Quản trị:

Nhâp:

- Thông tin đăng nhập của quản trị.
- Thông tin về sách cần thêm/sửa/xóa.
- Thông tin về tác giả cần thêm/sửa/xóa.
- Thông tin về NXB cần thêm/sửa/xóa.
- Thông tin thành viên cần xóa.
- Trả lời góp ý của thành viên.

Xử lý:

- Thêm/sửa/xóa sách.
- Thêm/sửa/xóa tác giả.
- Thêm/sửa/xóa NXB.
- Xóa thành viên.
- Kiểm tra thông tin trả lời góp ý.
- Xóa góp ý.

Xuất:

- Thông báo đăng nhập thành công/thất bại.
- Thông báo thêm/sửa/xóa sách thành công/thất bại.
- Thông báo thêm/sửa/xóa tác giả thành công/thất bại.
- Thông báo thêm/sửa/xóa NXB thành công/thất bai.
- Thông báo xóa thành viên thành công/thất bại.
- Thông báo trả lời góp ý thành công/thất bai.
- Thông báo xóa góp ý thành công/thất bại.

19. Mô tả các yêu cầu về phần cứng, phần mềm cho client và server.

Phần cứng:

Server:

- Pentium 4, 1.8 Ghz or better.
- 512 MB of RAM.
- 300MB of HDD capacities available.

Client:

- Pentium III, 500 Mhz.
- 256 MB of RAM.

Phần mềm:

Server:

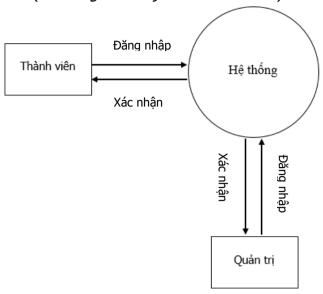
- OS with Windows XP SP2
- IE 5.0/Netscape 6.0
- SQL Server 2008
- Dreamweaver MX 2004
- Internet Information Services (IIS)

Client:

- IE 5.0/Netscape 6.0
- · Flash player 8

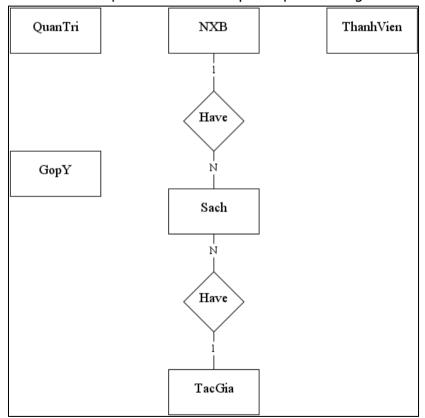
2. Review 2:

A. Data Flow Diagram (Chỉ dùng cho Project từ Sem2 tở đì)



B. Entity Relationship Diagram (No.03/ERD/Ver1.0)

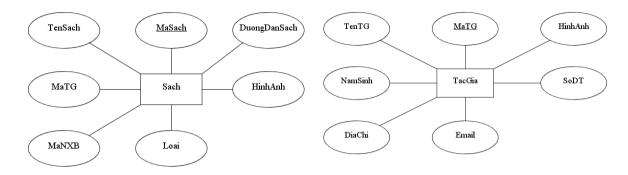
+ ERD: Chỉ mô tả thực thể và các mối quan hệ của chúng.



+ Entity Properties:

- 20. Chỉ mô tả từng thực thể với các thuộc tính của chúng. Lần lược mô tả hết các thực thể có trong hệ thống.
- 21. Lưu ý: tên thực thể phải trùng tên bảng, tên thuộc tính phải trùng tên cột trong CSDL của dự án.

22. Ví du thực thể sách hay tác giả.



C. Table Design (No.04/TAB/Ver1.0)

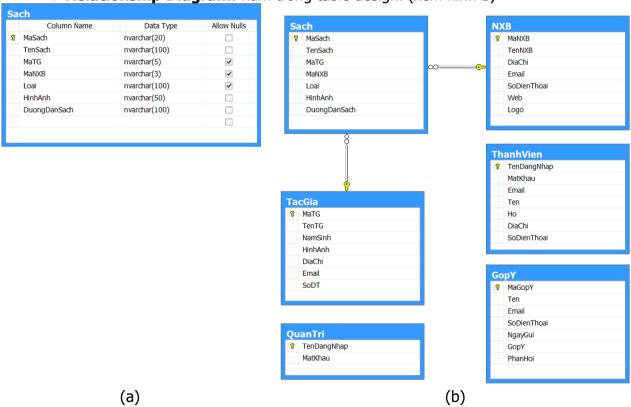
Phần này có thể trình bày theo hai cách. Ví du với bản Sách:

+ Tối ưu:

STT	Column Name	Data type	Keys	Constraints	Description
1	MaSach	nvarchar(20)	Primary key	Not null	Mã sách
2	TenSach	nvarchar(100)		Not null	Tên sách
3	TenTG	nvarchar(5)		Not null	Tên tác giả
4	MaNXB	nvarchar(3)			Mã nhà xuất bản
5	Loai	nvarchar(100)	Foreign key		Loại
6	HinhAnh	nvarchar(50)		Not null	HÌnh ảnh
7	DuongDanSach	nvarchar(100)		Not null	Đường dẫn download

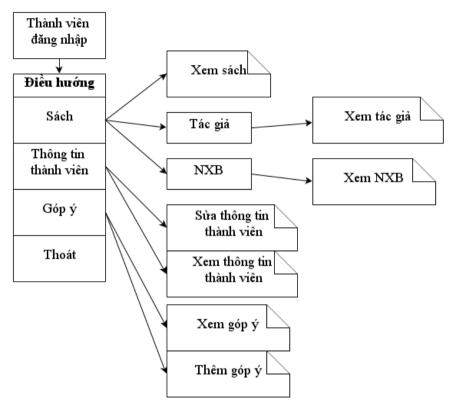
+ Chụp từ SQL (Chỉ đạt 80% điểm trình bày nội dung này – Xem hình a)

+ Relationship Diagram: năm trong table design. (xem hình b)



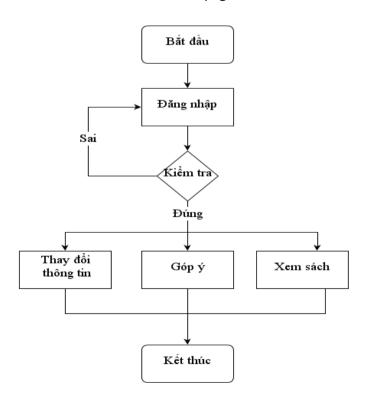
D. Sitemap (*No.05/SMAP/Ver1.0*)

Phần này mô tả sơ đồ các trang web trong site.



E. Algorithm (No.06/ALG/Ver1.0)

- 23. Phần này mô tả giả thuật cho các chức năng của từng đối tương.
- 24. Chấp nhận cho sinh viên chỉ mô tả hai đối tượng chính là Webmater và member.



Lưu ý: flowchart này có 2 điểm sai so với kiến thức đã học từ môn PC. Sinh viên tự tìm hiểu.

3. Review 3:

A. Screen shots (No.07/SCS/Ver1.0)

- 25. Phần này chup lai hình các form thiết kế để đơn vi thi công (coding).
- 26. Sinh viên có thể dùng chức năng insert shape trong word để vẽ hay dùng dreamweaver mô tả bằng code html rồi chụp lại khi chạy mô hình trên trình duyệt web
- 27. Mỗi sinh viên ít nhất có 4 form (Xem, thêm, sửa xoá)
- 28. Mỗi form được trình bày theo template sau:



B. Testing document - (*No.08/TED/Ver1.0*)

29. Mộ tả trong cột contents nội dung cần kiểm tra, bắt lỗi form.

30. Ví du

Mật khẩu:

Không được bỏ trống

Lớn hơn 6 và nhỏ hơn 12 ký tự, bao gồm số và ký tự

Số điện thoại:

Không được bỏ trồng, phải là số

Nhỏ hơn 12 ký tự

Email:

Không được bỏ trống ở đầu và giữa, phải có @+ tên địa chỉ

Tên và họ:

Không được bỏ Trống

Đia chỉ:

Không được bỏ trống, bao gồm số và chữ

- **C.** Final checklist (*No.09/FCLVer1.0*)
- **D. Task Sheet** Làm theo mẫu (*No.10/TSVer1.0*)